

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 5 tháng 7 năm 2021
“V/v ly hôn và tranh chấp về
nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Bích Thuận;

- Ông Nguyễn Quang Thái.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Ngọc H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2021 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Quang Đ trình bày:

Anh và chị Trần Ngọc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 23 tháng 11 năm 2007. Sau khi kết hôn chị H về chung sống cùng gia đình anh Đ tại thôn Tân An, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình chung sống ban đầu tình cảm vợ chồng bình thường sau đó đến khoảng năm 2018 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H thường xuyên ghen tuông vô cớ, nghi ngờ

anh Đ có quan hệ bất chính với người khác nên dẫn đến thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi vã. Đến khoảng tháng 4 năm 2020 chị H tự ý mang theo quần áo và đồ dùng cá nhân bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Mỹ Đô, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên. Hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh xin được ly hôn với chị Trần Ngọc H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Lê Thành C, sinh ngày 21/8/2008 và cháu Lê Khánh C, sinh ngày 25/9/2011. Cả hai con hiện đang ở cùng anh. Ly hôn, anh xin được tiếp tục nuôi cháu Công và cháu Chi. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Phía bị đơn là chị Trần Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai chị trình bày và xác nhận: Chị thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như anh Lê Quang Đ trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Trong thời gian sống ly thân chị và anh Đ không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Đ làm đơn xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị thừa nhận như anh Đ trình bày là đúng. Ly hôn, chị đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Lê Quang Đ được ly hôn chị Trần Ngọc H. Về con chung: Giao cháu Lê Thành C, sinh ngày 21/8/2008 và cháu Lê Khánh C, sinh ngày 25/9/2011 cho anh Đ trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Quang Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Ngọc H, chị H hiện đang cư trú tại thôn M, xã T,

huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê Quang Đ và chị Trần Ngọc H kết hôn với nhau ngày 23 tháng 11 năm 2007 trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Đ là do chị H hay ghen tuông vô cớ, nghi ngờ anh có quan hệ bất chính với người khác, còn theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 4 năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều đồng ý ly hôn. Do vậy, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Đ đối với chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị H đều thừa nhận họ có 02 con chung là cháu Lê Thành C, sinh ngày 21/8/2008 và cháu Lê Khánh C, sinh ngày 25/9/2011. Hiện tại cả hai cháu đang ở cùng anh Đ. Ly hôn, anh Đ và chị H đều thống nhất để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cả cháu Công và cháu Chi.

. Xét thấy, anh Đ là người có nghề nghiệp ổn định, hiện đang làm việc tại công ty sản xuất phanh Nissin Việt Nam có thu nhập khoảng hơn 10.000.000đ/1 tháng hơn nữa cả cháu Công và cháu Chi đều có nguyện vọng ở với anh Đ. Vì vậy, cần giao anh Lê Quang Đ tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Công và cháu Chi là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang Đ được ly hôn chị Trần Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cho anh Lê Quang Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, Lê Thành C, sinh ngày 21/8/2008 và cháu Lê Khánh C, sinh ngày 25/9/2011 (Hai cháu đang ở cùng anh Đ), chị Trần Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ. Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Anh Lê Quang Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0001371 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

